



ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: Sinh học

KHỐI: 10

Phần 2. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Thời gian làm bài: 25 phút (không kể thời gian phát đề).

Đề gồm 2 trang, 20 câu.

Họ và tên: Số báo danh: Mã đề 701

Bảng ghi kết quả

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20

Câu 1. Trong chu kì tế bào, điểm kiểm soát nào là điểm kiểm soát thoi phân bào?

A. Điểm kiểm soát G1.

B. Điểm kiểm soát kì giữa – kì sau.

C. Điểm kiểm soát G0.

D. Điểm kiểm soát G2/M.

Câu 2. Cho các giai đoạn sau: (1) Oxi hóa pyruvic acid & chu trình Crep; (2) Chuỗi chuyền electron hô hấp; (3) Đường phân. Thứ tự nào sau đây là các giai đoạn xảy ra trong quá trình hô hấp tế bào?

A. (1) → (3) → (2).

B. (3) → (2) → (1).

C. (3) → (1) → (2).

D. (1) → (2) → (3).

Câu 3. Loài M có bộ NST $2n=22$. Số tâm động, cromatic, NST đơn, NST kép ở kì giữa của nguyên phân lần lượt là bao nhiêu?

A. 22, 44, 0, 22.

B. 44, 0, 22, 22.

C. 22, 0, 44, 22.

D. 22, 44, 22, 0.

Câu 4. Một tế bào sinh tinh có bộ NST $2n = 6$, kiểu gen là AaBbXY. Trong quá trình tạo giao tử, người ta quan sát được bộ NST của 1 tế bào con hoàn chỉnh là AAbbXX. Tế bào con này được tạo ra vào giai đoạn nào của quá trình tạo giao tử?

A. Kì sau của giảm phân 1.

B. Kì cuối của nguyên phân.

C. Kì cuối của giảm phân 1.

D. Kì đầu giảm phân 1.

Câu 5. Ở người, loại tế bào nào chỉ tồn tại ở pha G1 mà không bao giờ phân chia?

A. Tế bào gan.

B. Tế bào thần kinh.

C. Tế bào niêm mạc.

D. Bạch cầu.

Câu 6. Tên gọi khoảng thời gian giữa hai lần phân bào liên tiếp của tế bào nhân thực là gì?

A. Chu kì tế bào.

B. Phân chia tế bào.

C. Quá trình phân bào.

D. Phát triển tế bào.

Câu 7. Ý nghĩa nào sau đây không có ở nguyên phân?

A. Là quá trình tạo ra giao tử.

B. Giúp cơ thể tái sinh các mô hoặc các cơ quan bị tổn thương.

C. Là cơ chế sinh sản của sinh vật đơn bào, nhân thực.

D. Là cơ chế sinh trưởng của sinh vật đa bào, nhân thực.

Câu 8. Trình tự lần lượt 3 pha của kì trung gian trong chu kì tế bào là trình tự nào?

A. G1, S, G2.

B. S, G1, G2.

C. G1, G2, S.

D. S, G2, G1.

Câu 9. Trong quá trình nguyên phân, các nhiễm sắc thể co xoắn cực đại, có hình thái đặc trưng cho loài và dễ quan sát nhất ở kì nào sau đây?

A. Kì cuối.

B. Kì sau.

C. Kì giữa.

D. Kì đầu.

Câu 10. Quan sát một hợp tử của một loài động vật đang thực hiện nguyên phân, số tế bào có ở kỳ sau của lần nguyên phân thứ 10 là bao nhiêu?

A. 256 tế bào.

B. 1024 tế bào.

C. 512 tế bào.

D. 2048 tế bào.

Câu 11. Trong giảm phân sự tiếp hợp và trao đổi chéo NST diễn ra ở kì nào sau đây?

- A. Kì giữa I. B. Kì đầu II. C. Kì đầu I. D. Kì trung gian.

Câu 12. Đậu Hà Lan có bộ NST $2n = 14$. Một học sinh đang tiến hành mô tả tế bào đậu Hà Lan vào kì giữa của quá trình nguyên phân. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy cho biết mô tả nào dưới đây đúng?

- A. Có 28 NST kép xếp thành 2 hàng tại mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
B. Có 14 NST đơn sắp xếp lộn xộn trên thoi phân bào.
C. Có 28 NST đơn đang di chuyển về 2 cực của tế bào.
D. Có 14 NST kép đang tập trung tại mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.

Câu 13. Ở giai đoạn đường phân, tổng số phân tử ATP thu được khi phân giải 10 phân tử glucose là bao nhiêu?

- A. 20. B. 36. C. 40. D. 28.

Câu 14. Trong quá trình giảm phân, NST đã nhân đôi bao nhiêu lần?

- A. 4. B. 3. C. 2. D. 1.

Câu 15. Sự tăng cường phân chia mất kiểm soát của một nhóm tế bào trong cơ thể sẽ dẫn tới bệnh nào sau đây?

- A. Bệnh ung thư. B. Các bệnh, tật di truyền.
C. Bệnh đãng trí. D. Cả A, B và C.

Câu 16. Kết thúc giảm phân I, sinh ra 2 tế bào con, trong mỗi tế bào con có bộ NST như thế nào?

- A. nNST đơn, co xoắn. B. 2nNST đơn, co xoắn.
C. nNST kép, dẫn xoắn. D. nNST đơn, dẫn xoắn.

Câu 17. Ba hợp tử A, B, C cùng loài đều tham gia nguyên phân. Hợp tử A có chu kì nguyên phân gấp đôi so với chu kì nguyên phân của hợp tử B. Hợp tử B có tốc độ nguyên phân bằng $\frac{2}{3}$ so với tốc độ nguyên phân của hợp tử C. Quá trình cần môi trường cung cấp nguyên liệu tương đương 648 NST đơn đã sinh ra 84 tế bào con. Số NST trong bộ lưỡng bội của loài là bao nhiêu?

- A. 10. B. 6. C. 12. D. 8.

Câu 18. Sau một đợt giảm phân của 20 tế bào sinh trứng, người ta thấy có tất cả 720 NST bị tiêu biến trong các thể định hướng. Hiệu suất thụ tinh của trứng là 70%. Bộ NST lưỡng bội ($2n$) của loài và số hợp tử tạo ra là bao nhiêu? (Biết quá trình thụ tinh diễn ra bình thường).

- A. $2n = 12$ và 7 hợp tử. B. $2n = 24$ và 14 hợp tử.
C. $2n = 24$ và 7 hợp tử. D. $2n = 12$ và 14 hợp tử.

Câu 19. Cho A tinh trùng và B trứng tham gia thụ tinh, tạo ra 16 hợp tử, biết hiệu suất thụ tinh của trứng là 80%, của tinh trùng là 40%. Số tế bào sinh dục sơ khai hình thành các tinh trùng và trứng là bao nhiêu?

- A. 40, 16. B. 16, 8. C. 10, 20. D. 16, 20.

Câu 20. Một tế bào sinh dưỡng tiến hành phân bào liên tiếp một số đợt đã tạo ra 8 tế bào con trong khoảng thời gian là 96 phút. Biết thời gian của giai đoạn chuẩn bị (kì trung gian) gấp ba lần thời gian của quá trình nguyên phân, các kì trong quá trình nguyên phân lại có thời gian bằng nhau. Hãy cho biết ở phút thứ 125, các tế bào đang ở lần nguyên phân thứ mấy và kì nào?

- A. Kì cuối lần nguyên phân thứ 4. B. Kì sau lần nguyên phân thứ 4.
C. Kì cuối lần nguyên phân thứ 5. D. Kì sau lần nguyên phân thứ 5.

----- **HẾT** -----



ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: Sinh học

KHỐI: 10

Phần 2. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Thời gian làm bài: 25 phút (không kể thời gian phát đề).

Đề gồm 2 trang, 20 câu.

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 702

Bảng ghi kết quả

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20

Câu 1. Đậu Hà Lan có bộ NST $2n = 14$. Một học sinh đang tiến hành mô tả tế bào đậu Hà Lan vào kì giữa của quá trình nguyên phân. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy cho biết mô tả nào dưới đây đúng?

- A. Có 28 NST kép xếp thành 2 hàng tại mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
- B. Có 14 NST kép đang tập trung tại mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
- C. Có 14 NST đơn sắp xếp lộn xộn trên thoi phân bào.
- D. Có 28 NST đơn đang di chuyển về 2 cực của tế bào.

Câu 2. Ý nghĩa nào sau đây không có ở nguyên phân?

- A. Giúp cơ thể tái sinh các mô hoặc các cơ quan bị tổn thương.
- B. Là cơ chế sinh trưởng của sinh vật đa bào, nhân thực.
- C. Là cơ chế sinh sản của sinh vật đơn bào, nhân thực.
- D. Là quá trình tạo ra giao tử.

Câu 3. Trong quá trình nguyên phân, các nhiễm sắc thể co xoắn cực đại, có hình thái đặc trưng cho loài và dễ quan sát nhất ở kì nào sau đây?

- A. Kì đầu.
- B. Kì giữa.
- C. Kì cuối.
- D. Kì sau.

Câu 4. Một tế bào sinh tinh có bộ NST $2n = 6$, kiểu gen là AaBbXY. Trong quá trình tạo giao tử, người ta quan sát được bộ NST của 1 tế bào con hoàn chỉnh là AAbbXX. Tế bào con này được tạo ra vào giai đoạn nào của quá trình tạo giao tử?

- A. Kì cuối của giảm phân 1.
- B. Kì cuối của nguyên phân.
- C. Kì đầu giảm phân 1.
- D. Kì sau của giảm phân 1.

Câu 5. Ở người, loại tế bào nào chỉ tồn tại ở pha G1 mà không bao giờ phân chia?

- A. Tế bào gan.
- B. Tế bào thần kinh.
- C. Tế bào niêm mạc.
- D. Bạch cầu.

Câu 6. Quan sát một hợp tử của một loài động vật đang thực hiện nguyên phân, số tế bào có ở kỳ sau của lần nguyên phân thứ 10 là bao nhiêu?

- A. 256 tế bào.
- B. 1024 tế bào.
- C. 2048 tế bào.
- D. 512 tế bào.

Câu 7. Trong chu kì tế bào, điểm kiểm soát nào là điểm kiểm soát thoi phân bào?

- A. Điểm kiểm soát G2/M.
- B. Điểm kiểm soát kì giữa – kì sau.
- C. Điểm kiểm soát G0.
- D. Điểm kiểm soát G1.

Câu 8. Cho các giai đoạn sau: (1) Oxi hóa pyruvic acid & chu trình Crep; (2) Chuỗi chuyền electron hô hấp; (3) Đường phân. Thứ tự nào sau đây là các giai đoạn xảy ra trong quá trình hô hấp tế bào?

- A. (1) → (3) → (2).
- B. (1) → (2) → (3).
- C. (3) → (1) → (2).
- D. (3) → (2) → (1).

Câu 9. Kết thúc giảm phân I, sinh ra 2 tế bào con, trong mỗi tế bào con có bộ NST như thế nào?

- A. $2n$ NST đơn, co xoắn.
- B. n NST kép, dẫn xoắn.
- C. n NST đơn, dẫn xoắn.
- D. n NST đơn, co xoắn.

Câu 10. Trong giảm phân sự tiếp hợp và trao đổi chéo NST diễn ra ở kì nào sau đây?

- A. Kì đầu II. B. Kì đầu I. C. Kì trung gian. D. Kì giữa I.

Câu 11. Sự tăng cường phân chia mất kiểm soát của một nhóm tế bào trong cơ thể sẽ dẫn tới bệnh nào sau đây?

- A. Bệnh đãng trí. B. Bệnh ung thư.
C. Các bệnh, tật di truyền. D. Cả A, B và C.

Câu 12. Trong quá trình giảm phân, NST đã nhân đôi bao nhiêu lần?

- A. 3. B. 4. C. 2. D. 1.

Câu 13. Loài M có bộ NST $2n=22$. Số tâm động, cromatic, NST đơn, NST kép ở kì giữa của nguyên phân lần lượt là bao nhiêu?

- A. 22, 44, 22, 0. B. 44, 0, 22, 22. C. 22, 44, 0, 22. D. 22, 0, 44, 22.

Câu 14. Ở giai đoạn đường phân, tổng số phân tử ATP thu được khi phân giải 10 phân tử glucose là bao nhiêu?

- A. 36. B. 28. C. 40. D. 20.

Câu 15. Tên gọi khoảng thời gian giữa hai lần phân bào liên tiếp của tế bào nhân thực là gì?

- A. Phát triển tế bào. B. Phân chia tế bào.
C. Quá trình phân bào. D. Chu kì tế bào.

Câu 16. Trình tự lần lượt 3 pha của kì trung gian trong chu kì tế bào là trình tự nào?

- A. G1, S, G2. B. S, G1, G2. C. G1, G2, S. D. S, G2, G1.

Câu 17. Một tế bào sinh dưỡng tiến hành phân bào liên tiếp một số đợt đã tạo ra 8 tế bào con trong khoảng thời gian là 96 phút. Biết thời gian của giai đoạn chuẩn bị (kì trung gian) gấp ba lần thời gian của quá trình nguyên phân, các kì trong quá trình nguyên phân lại có thời gian bằng nhau. Hãy cho biết ở phút thứ 125, các tế bào đang ở lần nguyên phân thứ mấy và kì nào?

- A. Kì sau lần nguyên phân thứ 5. B. Kì cuối lần nguyên phân thứ 5.
C. Kì sau lần nguyên phân thứ 4. D. Kì cuối lần nguyên phân thứ 4.

Câu 18. Sau một đợt giảm phân của 20 tế bào sinh trứng, người ta thấy có tất cả 720 NST bị tiêu biến trong các thể định hướng. Hiệu suất thụ tinh của trứng là 70%. Bộ NST lưỡng bội ($2n$) của loài và số hợp tử tạo ra là bao nhiêu? (Biết quá trình thụ tinh diễn ra bình thường).

- A. $2n = 12$ và 7 hợp tử. B. $2n = 12$ và 14 hợp tử.
C. $2n = 24$ và 14 hợp tử. D. $2n = 24$ và 7 hợp tử.

Câu 19. Ba hợp tử A, B, C cùng loài đều tham gia nguyên phân. Hợp tử A có chu kì nguyên phân gấp đôi so với chu kì nguyên phân của hợp tử B. Hợp tử B có tốc độ nguyên phân bằng $\frac{2}{3}$ so với tốc độ nguyên phân của hợp tử C. Quá trình cần môi trường cung cấp nguyên liệu tương đương 648 NST đơn đã sinh ra 84 tế bào con. Số NST trong bộ lưỡng bội của loài là bao nhiêu?

- A. 10. B. 6. C. 8. D. 12.

Câu 20. Cho A tinh trùng và B trứng tham gia thụ tinh, tạo ra 16 hợp tử, biết hiệu suất thụ tinh của trứng là 80%, của tinh trùng là 40%. Số tế bào sinh dục sơ khai hình thành các tinh trùng và trứng là bao nhiêu?

- A. 40, 16. B. 10, 20. C. 16, 20. D. 16, 8.

----- HẾT -----



ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: Sinh học

KHỐI: 10

Phần 2. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Thời gian làm bài: 25 phút (không kể thời gian phát đề).

Đề gồm 2 trang, 20 câu.

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 703

Bảng ghi kết quả

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20

Câu 1. Tên gọi khoảng thời gian giữa hai lần phân bào liên tiếp của tế bào nhân thực là gì?

A. Quá trình phân bào.

B. Chu kì tế bào.

C. Phát triển tế bào.

D. Phân chia tế bào.

Câu 2. Trong chu kì tế bào, điểm kiểm soát nào là điểm kiểm soát thoi phân bào?

A. Điểm kiểm soát G1.

B. Điểm kiểm soát G2/M.

C. Điểm kiểm soát kì giữa – kì sau.

D. Điểm kiểm soát G0.

Câu 3. Trình tự lần lượt 3 pha của kì trung gian trong chu kì tế bào là trình tự nào?

A. S, G1, G2.

B. G1, S, G2.

C. G1, G2, S.

D. S, G2, G1.

Câu 4. Ở người, loại tế bào nào chỉ tồn tại ở pha G1 mà không bao giờ phân chia?

A. Tế bào thần kinh.

B. Tế bào niêm mạc.

C. Bạch cầu.

D. Tế bào gan.

Câu 5. Quan sát một hợp tử của một loài động vật đang thực hiện nguyên phân, số tế bào có ở kỳ sau của lần nguyên phân thứ 10 là bao nhiêu?

A. 2048 tế bào.

B. 512 tế bào.

C. 256 tế bào.

D. 1024 tế bào.

Câu 6. Loài M có bộ NST $2n=22$. Số tâm động, cromatic, NST đơn, NST kép ở kì giữa của nguyên phân lần lượt là bao nhiêu?

A. 22, 44, 0, 22.

B. 22, 0, 44, 22.

C. 44, 0, 22, 22.

D. 22, 44, 22, 0.

Câu 7. Ở giai đoạn đường phân, tổng số phân tử ATP thu được khi phân giải 10 phân tử glucose là bao nhiêu?

A. 40.

B. 28.

C. 36.

D. 20.

Câu 8. Cho các giai đoạn sau: (1) Oxi hóa pyruvic acid & chu trình Crep; (2) Chuỗi chuyền electron hô hấp; (3) Đường phân. Thứ tự nào sau đây là các giai đoạn xảy ra trong quá trình hô hấp tế bào?

A. (3) → (2) → (1).

B. (1) → (2) → (3).

C. (3) → (1) → (2).

D. (1) → (3) → (2).

Câu 9. Trong quá trình nguyên phân, các nhiễm sắc thể co xoắn cực đại, có hình thái đặc trưng cho loài và dễ quan sát nhất ở kì nào sau đây?

A. Kì đầu.

B. Kì cuối.

C. Kì giữa.

D. Kì sau.

Câu 10. Trong quá trình giảm phân, NST đã nhân đôi bao nhiêu lần?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 1.

Câu 11. Sự tăng cường phân chia mất kiểm soát của một nhóm tế bào trong cơ thể sẽ dẫn tới bệnh nào sau đây?

A. Các bệnh, tật di truyền.

B. Bệnh đãng trí.

C. Bệnh ung thư.

D. Cả A, B và C.

Câu 12. Trong giảm phân sự tiếp hợp và trao đổi chéo NST diễn ra ở kì nào sau đây?

- A. Kì đầu II. B. Kì đầu I. C. Kì giữa I. D. Kì trung gian.

Câu 13. Một tế bào sinh tinh có bộ NST $2n = 6$, kiểu gen là AaBbXY. Trong quá trình tạo giao tử, người ta quan sát được bộ NST của 1 tế bào con hoàn chỉnh là AAbbXX. Tế bào con này được tạo ra vào giai đoạn nào của quá trình tạo giao tử?

- A. Kì cuối của nguyên phân. B. Kì đầu giảm phân 1.
C. Kì cuối của giảm phân 1. D. Kì sau của giảm phân 1.

Câu 14. Ý nghĩa nào sau đây không có ở nguyên phân?

- A. Giúp cơ thể tái sinh các mô hoặc các cơ quan bị tổn thương.
B. Là cơ chế sinh sản của sinh vật đơn bào, nhân thực.
C. Là quá trình tạo ra giao tử.
D. Là cơ chế sinh trưởng của sinh vật đa bào, nhân thực.

Câu 15. Kết thúc giảm phân I, sinh ra 2 tế bào con, trong mỗi tế bào con có bộ NST như thế nào?

- A. nNST đơn, dẫn xoắn. B. $2n$ NST đơn, co xoắn.
C. nNST đơn, co xoắn. D. nNST kép, dẫn xoắn.

Câu 16. Đậu Hà Lan có bộ NST $2n = 14$. Một học sinh đang tiến hành mô tả tế bào đậu Hà Lan vào kì giữa của quá trình nguyên phân. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy cho biết mô tả nào dưới đây đúng?

- A. Có 14 NST đơn sắp xếp lộn xộn trên thoi phân bào.
B. Có 28 NST đơn đang di chuyển về 2 cực của tế bào.
C. Có 28 NST kép xếp thành 2 hàng tại mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
D. Có 14 NST kép đang tập trung tại mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.

Câu 17. Ba hợp tử A, B, C cùng loài đều tham gia nguyên phân. Hợp tử A có chu kì nguyên phân gấp đôi so với chu kì nguyên phân của hợp tử B. Hợp tử B có tốc độ nguyên phân bằng $\frac{2}{3}$ so với tốc độ nguyên phân của hợp tử C. Quá trình cần môi trường cung cấp nguyên liệu tương đương 648 NST đơn đã sinh ra 84 tế bào con. Số NST trong bộ lưỡng bội của loài là bao nhiêu?

- A. 12. B. 6. C. 8. D. 10.

Câu 18. Một tế bào sinh dưỡng tiến hành phân bào liên tiếp một số đợt đã tạo ra 8 tế bào con trong khoảng thời gian là 96 phút. Biết thời gian của giai đoạn chuẩn bị (kì trung gian) gấp ba lần thời gian của quá trình nguyên phân, các kì trong quá trình nguyên phân lại có thời gian bằng nhau. Hãy cho biết ở phút thứ 125, các tế bào đang ở lần nguyên phân thứ mấy và kì nào?

- A. Kì cuối lần nguyên phân thứ 5. B. Kì cuối lần nguyên phân thứ 4.
C. Kì sau lần nguyên phân thứ 5. D. Kì sau lần nguyên phân thứ 4.

Câu 19. Sau một đợt giảm phân của 20 tế bào sinh trứng, người ta thấy có tất cả 720 NST bị tiêu biến trong các thể định hướng. Hiệu suất thụ tinh của trứng là 70%. Bộ NST lưỡng bội ($2n$) của loài và số hợp tử tạo ra là bao nhiêu? (Biết quá trình thụ tinh diễn ra bình thường).

- A. $2n = 24$ và 14 hợp tử. B. $2n = 12$ và 14 hợp tử.
C. $2n = 24$ và 7 hợp tử. D. $2n = 12$ và 7 hợp tử.

Câu 20. Cho A tinh trùng và B trứng tham gia thụ tinh, tạo ra 16 hợp tử, biết hiệu suất thụ tinh của trứng là 80%, của tinh trùng là 40%. Số tế bào sinh dục sơ khai hình thành các tinh trùng và trứng là bao nhiêu?

- A. 40, 16. B. 10, 20. C. 16, 8. D. 16, 20.

----- HẾT -----



ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

MÔN: Sinh học

KHỐI: 10

Phần 2. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

Thời gian làm bài: 25 phút (không kể thời gian phát đề).

Đề gồm 2 trang, 20 câu.

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề 704

Bảng ghi kết quả

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20

Câu 1. Trong chu kì tế bào, điểm kiểm soát nào là điểm kiểm soát thời phân bào?

A. Điểm kiểm soát kì giữa – kì sau.

B. Điểm kiểm soát G0.

C. Điểm kiểm soát G2/M.

D. Điểm kiểm soát G1.

Câu 2. Cho các giai đoạn sau: (1) Oxi hóa pyruvic acid & chu trình Crep; (2) Chuỗi chuyền electron hô hấp; (3) Đường phân. Thứ tự nào sau đây là các giai đoạn xảy ra trong quá trình hô hấp tế bào?

A. (3) → (1) → (2).

B. (1) → (3) → (2).

C. (3) → (2) → (1).

D. (1) → (2) → (3).

Câu 3. Trong giảm phân sự tiếp hợp và trao đổi chéo NST diễn ra ở kì nào sau đây?

A. Kì đầu II

B. Kì giữa I

C. Kì đầu I

D. Kì trung gian.

Câu 4. Ý nghĩa nào sau đây không có ở nguyên phân?

A. Giúp cơ thể tái sinh các mô hoặc các cơ quan bị tổn thương.

B. Là cơ chế sinh trưởng của sinh vật đa bào, nhân thực.

C. Là cơ chế sinh sản của sinh vật đơn bào, nhân thực.

D. Là quá trình tạo ra giao tử

Câu 5. Loài M có bộ NST $2n=22$. Số tâm động, cromatic, NST đơn, NST kép ở kì giữa của nguyên phân lần lượt là bao nhiêu?

A. 22, 44, 0, 22.

B. 22, 0, 44, 22.

C. 22, 44, 22, 0.

D. 44, 0, 22, 22.

Câu 6. Sự tăng cường phân chia mất kiểm soát của một nhóm tế bào trong cơ thể sẽ dẫn tới bệnh nào sau đây?

A. Bệnh đãng trí.

B. Các bệnh, tật di truyền.

C. Bệnh ung thư.

D. Cả A, B và C.

Câu 7. Trong quá trình nguyên phân, các nhiễm sắc thể co xoắn cực đại, có hình thái đặc trưng cho loài và dễ quan sát nhất ở kì nào sau đây?

A. Kì giữa.

B. Kì sau.

C. Kì đầu.

D. Kì cuối.

Câu 8. Một tế bào sinh tinh có bộ NST $2n = 6$, kiểu gen là AaBbXY. Trong quá trình tạo giao tử, người ta quan sát được bộ NST của 1 tế bào con hoàn chỉnh là AAbbXX. Tế bào con này được tạo ra vào giai đoạn nào của quá trình tạo giao tử?

A. Kì sau của giảm phân 1.

B. Kì đầu giảm phân 1.

C. Kì cuối của nguyên phân.

D. Kì cuối của giảm phân 1.

Câu 9. Kết thúc giảm phân I, sinh ra 2 tế bào con, trong mỗi tế bào con có bộ NST như thế nào?

A. $2n$ NST đơn, co xoắn.

B. n NST đơn, co xoắn.

C. n NST đơn, dẫn xoắn.

D. n NST kép, dẫn xoắn.

Câu 10. Tên gọi khoảng thời gian giữa hai lần phân bào liên tiếp của tế bào nhân thực là gì?

- A. Chu kì tế bào.
- B. Quá trình phân bào.
- C. Phân chia tế bào.
- D. Phát triển tế bào.

Câu 11. Trong quá trình giảm phân, NST đã nhân đôi bao nhiêu lần?

- A. 1.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 4.

Câu 12. Trình tự lần lượt 3 pha của kì trung gian trong chu kì tế bào là trình tự nào?

- A. G1, G2, S.
- B. S, G1, G2.
- C. G1, S, G2.
- D. S, G2, G1.

Câu 13. Ở giai đoạn đường phân, tổng số phân tử ATP thu được khi phân giải 10 phân tử glucose là bao nhiêu?

- A. 40.
- B. 28.
- C. 20.
- D. 36.

Câu 14. Quan sát một hợp tử của một loài động vật đang thực hiện nguyên phân, số tế bào có ở kỳ sau của lần nguyên phân thứ 10 là bao nhiêu?

- A. 512 tế bào.
- B. 256 tế bào.
- C. 2048 tế bào.
- D. 1024 tế bào.

Câu 15. Ở người, loại tế bào nào chỉ tồn tại ở pha G1 mà không bao giờ phân chia?

- A. Bạch cầu.
- B. Tế bào niêm mạc.
- C. Tế bào thần kinh.
- D. Tế bào gan.

Câu 16. Đậu Hà Lan có bộ NST $2n = 14$. Một học sinh đang tiến hành mô tả tế bào đậu Hà Lan vào kì giữa của quá trình nguyên phân. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy cho biết mô tả nào dưới đây đúng?

- A. Có 28 NST xếp thành 2 hàng tại mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
- B. Có 14 NST xếp thành 2 hàng tại mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
- C. Có 14 NST đơn sắp xếp lộn xộn trên thoi phân bào.
- D. Có 28 NST đơn đang di chuyển về 2 cực của tế bào.

Câu 17. Cho A tinh trùng và B trứng tham gia thụ tinh, tạo ra 16 hợp tử, biết hiệu suất thụ tinh của trứng là 80%, của tinh trùng là 40%. Số tế bào sinh dục sơ khai hình thành các tinh trùng và trứng là bao nhiêu?

- A. 10, 20.
- B. 16, 20.
- C. 16, 8.
- D. 40, 16.

Câu 18. Sau một đợt giảm phân của 20 tế bào sinh trứng, người ta thấy có tất cả 720 NST bị tiêu biến trong các thể định hướng. Hiệu suất thụ tinh của trứng là 70%. Bộ NST lưỡng bội ($2n$) của loài và số hợp tử tạo ra là bao nhiêu? (Biết quá trình thụ tinh diễn ra bình thường).

- A. $2n = 12$ và 7 hợp tử.
- B. $2n = 24$ và 14 hợp tử.
- C. $2n = 24$ và 7 hợp tử.
- D. $2n = 12$ và 14 hợp tử.

Câu 19. Ba hợp tử A, B, C cùng loài đều tham gia nguyên phân. Hợp tử A có chu kì nguyên phân gấp đôi so với chu kì nguyên phân của hợp tử B. Hợp tử B có tốc độ nguyên phân bằng $\frac{2}{3}$ so với tốc độ nguyên phân của hợp tử C. Quá trình cần môi trường cung cấp nguyên liệu tương đương 648 NST đơn đã sinh ra 84 tế bào con. Số NST trong bộ lưỡng bội của loài là bao nhiêu?

- A. 8.
- B. 6.
- C. 10.
- D. 12.

Câu 20. Một tế bào sinh dưỡng tiến hành phân bào liên tiếp một số đợt đã tạo ra 8 tế bào con trong khoảng thời gian là 96 phút. Biết thời gian của giai đoạn chuẩn bị (kì trung gian) gấp ba lần thời gian của quá trình nguyên phân, các kì trong quá trình nguyên phân lại có thời gian bằng nhau. Hãy cho biết ở phút thứ 125, các tế bào đang ở lần nguyên phân thứ mấy và kì nào?

- A. Kì cuối lần nguyên phân thứ 4.
- B. Kì sau lần nguyên phân thứ 4.
- C. Kì cuối lần nguyên phân thứ 5.
- D. Kì sau lần nguyên phân thứ 5.

----- HẾT -----

Mã đề 701

Bảng ghi kết quả

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	C	A	C	B	A	A	A	C	C
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
C	D	A	D	A	C	D	B	C	B

Mã đề 702

Bảng ghi kết quả

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	D	B	A	B	D	B	C	B	B
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
B	D	C	D	D	A	C	C	C	B

Mã đề 703

Bảng ghi kết quả

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	C	B	A	B	A	D	C	C	D
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
C	B	C	C	D	D	C	D	A	B

Mã đề 704

Bảng ghi kết quả

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
A	A	C	D	A	C	A	D	D	A
Câu 11	Câu 12	Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16	Câu 17	Câu 18	Câu 19	Câu 20
A	C	C	A	C	B	A	B	A	B